

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHI SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HS-ST  
Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Học
2. Ông Mai Đức Danh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

***- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn S** - Sinh ngày 30/12/1979 tại xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú thôn Hồng Kỳ, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông: Phạm Văn H - Sinh năm 1961 và con bà: Nguyễn Thị M - Sinh năm 1950; Có vợ: Lê Thị Q - sinh năm: 1978; Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 09/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***\* Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Mai Thùy Linh - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

***\* Người có quyền lợi liên quan:***

1. Ông Nguyễn Duy H - Sinh năm: 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Lê Thị Q - Sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 35 phút, ngày 09 tháng 7 năm 2020, Tổ công tác Công an phường Hải Ninh trong quá trình tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, phường H, thị xã N, phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn S đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quá trình kiểm tra thu giữ trong người Phạm Văn S gồm:

- 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy bên trong tay trái của Phạm Văn S.

- 01 ví da màu đen trong túi quần bên phải có chứa 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy và 01 miếng giấy màu vàng bị đốt cháy ở phần giữa.

- 01 điện thoại di động OPPO màu trắng bạc.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, màu trắng, đỏ, đen BKS 36B2-260.34.

Sau khi kiểm tra, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định.

Quá trình điều tra Phạm Văn S khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 09/07/2020 Phạm Văn S đi xe máy BKS 36B2-260.34 đến khu vực huyện N (không biết địa giới hành chính cụ thể) để tìm mua ma túy. Tại đây S gặp một người phụ nữ không quen biết. Qua nói chuyện S biết người phụ nữ này tên là “L”, đồng thời S hỏi mua ma túy thì được người phụ nữ này bán cho một gói ma túy với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy S chia làm 2 gói, một gói S cất vào ví da bỏ vào trong người, một gói cầm trên tay. Sau đó S trở về phường H, thị xã N để tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Hải Ninh phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn S, Cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1882/PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,114g (không phải một một bốn gam), loại: Heroine.

Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,114g (không phải một một bốn gam), loại: Heroine.

Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên tờ giấy màu vàng có vệt đen ở giữa của phong bì niêm phong ký hiệu M3.

Tổng khối lượng trong các phong bì ký hiệu M1, M2: 0,228g (Không phải hai hai tám gam) ma túy, loại Heroine.

Đối với người phụ nữ tên L đã bán ma túy cho Phạm Văn S tại khu vực huyện N, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nên đang tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

- 02 gói ma túy loại heroin có tổng khối lượng 0,196g còn lại sau giám định đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn để xử lý theo quy định pháp luật.

- 01 xe mô tô honda màu trắng, đỏ, đen BKS 36B2-260.34. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Duy H. Việc cho Phạm Văn S mượn xe ông H không biết Sinh sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông H.

- Đối với chiếc điện thoại di động màu trắng bạc OPPO đã qua sử dụng là tài sản của Phạm Văn S, quá trình điều tra không phát hiện thông tin liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho chị Lê Thị Q là vợ của Phạm Văn S.

Bản cáo trạng số: 140/CTr-VKSNS-HS ngày 05/10/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*\* Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là tù 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/7/2020).

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy lượng 0,196g (Không phải một chín sáu gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định

+ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho ông Nguyễn Duy H 01 xe mô tô honda màu trắng, đỏ, đen BKS 36B2-260.34 (Vì xác định ông H là chủ sở hữu hợp pháp và khi ông H cho Sinh mượn xe ông H không biết S sử dụng để đi mua ma túy); Trả lại cho chị Lê Thị Q (vợ của Phạm Văn S) 01 điện thoại di động màu trắng bạc OPPO đã qua sử dụng là tài sản của Phạm Văn S (vì quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo). Cả ông H và chị Q đều không có ý kiến gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy lại không có việc làm nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

\* Quan điểm của bà Mai Thùy Linh trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Phạm Văn S đề nghị HĐXX xem xét, cụ thể:

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra phiên tòa ngày bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Điều 51 BLHS 2015. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa cũng như hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế, xuất phát từ nhận thức chưa đầy đủ nên bị cáo không ý thức được hậu quả mà hành vi phạm tội của mình gây ra là xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Mục đích của bị cáo là tàng trữ ma túy để sử dụng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Từ phân tích trên đây, tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo Phạm Văn S được hưởng mức án 15 tháng tù, vừa thấu tình đạt lý vừa đảm bảo tính nghiêm minh công bằng, nhưng đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo được sửa chữa những sai lầm, cố gắng rèn luyện để trở thành một người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên TGV đề xuất không áp dụng hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Sinh khai nhận:

Vào khoảng 17 giờ 35 phút, ngày 09/7/2020, tại thôn T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,228g ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Cảnh sát Điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Phạm Văn S là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 09/07/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã tìm mua ma túy để sử dụng và khi chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Lẽ ra bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và là tấm gương cho các con của mình. Nhưng do đua đòi nên bị cáo đã bước chân vào con đường phạm tội. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đủ để cải và giáo dục bị cáo cũng như phòng răn đe và ngừa chung.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo là người dân tộc Mường, học văn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy lượng 0,196g (Không phẩy một chín sáu gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho ông Nguyễn Duy H 01 xe mô tô honda màu trắng, đỏ, đen BKS 36B2-260.34 (Vì xác định ông H là chủ sở hữu hợp pháp và khi ông H cho Sinh mượn xe ông H không biết Sinh sử dụng để đi mua ma túy); Trả lại cho Phạm Văn S 01 điện thoại di động màu trắng bạc OPPO đã qua sử dụng vì quá trình điều tra không xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo (chị Lê Thị Q vợ của Sinh đã nhận). Cả ông H và chị Q đều không có ý kiến gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng...". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn S.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Phạm Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (09/7/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy lượng 0,196g (Không phải một chín sáu gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định

*Theo phiếu nhập kho số NK2021/07 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn.*

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, chị Q, vắng mặt ông H tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Hạnh**